TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2022/DS-ST Ngày: 17-3-2022 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thuận
Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phốT tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thụ lý số 216/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LV)
Địa chỉ: 210 Đường Trần Quang Khải phường Tràng Tiền Quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Tấn Phú, chuyên viên Ngân hàng TMCP B – chi nhánh L.
(theo văn bản ủy quyền số 07/2022/UQ-LV ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Giám đóc Ngân hàng TMCP B – chi nhánh L).
Bị đơn: Ông P.K.V
Địa chỉ: 147/51 Đường N Phường B thành phố T tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Giữa LV và ông P.K.V đã xác lập các hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

- Ngày 22 tháng 11 năm 2017, số tiền vay là 33.000.000 đồng, kỳ hạn vay 60 tháng, lãi suất 6%/năm, phương thức trả gốc và lãi: vào ngày 05 hàng tháng, gốc được chia đều, mỗi tháng trả 550.000 đồng, lãi giảm dần trên nợ gốc.

- Ngày 09 tháng 7 năm 2019, số tiền vay là 95.000.000 đồng, kỳ hạn vay 48 tháng, lãi suất 10%/năm, phương thức trả gốc và lãi: vào ngày 10 hàng tháng, gốc được chia đều, mỗi tháng trả 1.980.000 đồng, riêng kỳ thứ 48, số tiền phải trả là 1.940.000 đồng, lãi giảm dần trên nợ gốc.

Trong trường hợp ông V không trả nợ đúng kỳ hạn hoặc trả không đầy đủ thì phải chịu lãi bằng 150% lãi suất trong hạn. Đồng thời, nếu ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thì LV có quyền thu hồi nợ trước hạn.

Thực hiện thỏa thuận trên, ông P.K.V đã trả cho Ngân hàng số tiền là 69.244.219 đồng, gồm tiền nợ gốc là 49.041.959 đồng, tiền lãi là 20.202.260 đồng và sau đó, ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở.

Do vậy, LV khởi kiện, yêu cầu ông P.K.V trả tiền nợ gốc là 78.958.041 đồng và các khoản lãi theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông P.K.V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LV) và ông P.K.V đã xác lập hợp đồng vay tài sản, với mục đích tiêu dùng cá nhân, LV đã cho ông P.K.V vay tiền gốc là 128.000.000 đồng. Phương thức thanh toán: gốc được chia đều hàng tháng, lãi giảm dần trên nợ gốc. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P.K.V đã trả cho Ngân hàng số tiền là 69.244.219 đồng, gồm tiền nợ gốc là 49.041.959 đồng, tiền lãi là 20.202.260 đồng và sau đó, ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở. Do vậy,

LV khởi kiện, yêu cầu ông P.K.V trả tiền nợ gốc là 78.958.041 đồng và các khoản lãi theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Theo văn bản xác minh ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Công an Phường B thành phố T tỉnh L, ông P.K.V đang cư trú tại số 147/51 Đường N Phường B thành phố T tỉnh L**.** Tòa án nhân dân thành phố T đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo "Hợp đồng tín dụng số HDTD8102017876 ngày 22 tháng 11 năm 2017", "Hợp đồng tín dụng số HDTD8102019276 ngày 09 tháng 7 năm 2019", các "Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ", và các bản "bảng tính lãi", có cơ sở để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng tín dụng, có lãi, có kỳ hạn, trả nợ theo phương thức: gốc và lãi chia thành nhiều kỳ, lãi giảm dần trên nợ gốc. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P.K.V đã trả cho Ngân hàng số tiền là 69.244.219 đồng, gồm tiền nợ gốc là 49.041.959 đồng, tiền lãi là 20.202.260 đồng

[4] Tòa án nhân dân thành phố T đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V không tham gia tố tụng, nên các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, có đủ cơ sở để buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho nguyên dơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự Khoản 2 Điều 3 và Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Cụ thể: tổng số tiền là 100.506.874 đồng. Gồm:

- Tiền nợ gốc : 78.958.041 đồng;
- Tiền lãi (trong hạn còn nợ và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính đến ngày 17 tháng 3 năm 2022 : 21.548.833 đồng.

[5] Về án phí: ông P.K.V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể : 5% x 100.506.874đ = 5.025.344 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông P.K.V phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LV) 100.506.874 (một trăm triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bảy mươi bốn) đồng. Gồm:

- Tiền nợ gốc : 78.958.041 đồng;
- Tiền lãi (trong hạn còn nợ và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính đến ngày 17 tháng 3 năm 2022 : 21.548.833 đồng.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Về án phí: Ông P.K.V phải chịu án phí sơ thẩm là 5.025.344 đồng; Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho LV 2.183.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001152 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-Chi cục thi hành án dân sự
-Các đương sự
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Phạm Thị Thanh Thảo